TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG. H** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 49/2019/QĐST- DS	*Ng. H, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Cẩm T; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Plei K, huyện Ng. H, tỉnh K

Bị đơn: Chị Hà Thị D; Địa chỉ: Thôn Ng. Ph, xã Đắk Xú, huyện Ng. H, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Hà Thị D công nhận đến ngày 13/9/2019 tôi còn nợ của của Chị Bùi Thị Cẩm T; Địa chỉ tổ Tổ dân phố 7, thị trấn Plei K, huyện Ng. H, tỉnh K số tiền là 138.500.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng). Chị Hà Thị D cam đoan sẽ trả toàn bộ số nợ cho T vào các lần như sau:

Lần 1: Ngày 30/11/2019 trả 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Lần 2: Ngày 30/3/2020 trả 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Lần 3: Ngày 30/6/2020 trả 58.500.000đ (Năm mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng)

Căn cứ khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự,

Kể từ thời điểm mà các đương sự thỏa thuận và Chị Bùi Thị Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Hà Thị D chưa trả đủ số tiền thỏa thuận trả nợ vào các

lần nêu trên, thì chị Hà Thị D còn phải trả lãi với số tiện chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 1 Đều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

Án phí: Áp dụng Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Hà Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.462.500đ (Ba triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Trả lại cho trả lại cho chị Bùi Thị Cẩm T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 3.462.500đ (Ba triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng). Theo biên lai số: AA/2016/0000316 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng. H, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Lật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ng. H
- Các đương sự .
- TAND tỉnh K.
- Chi cục THADS huyện Ng.H
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N